

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2025/DS-PT

Ngày: 25/12/2025

"Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài
sản trên đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh, bà Nguyễn Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 113/2025/TLPT-DS ngày 09/10/2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh Nghệ An bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXPT-DS ngày 28/10/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973. Địa chỉ: xóm 1, xã V, huyện Y (nay là xóm V, xã H), tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

+ Bà Hồ Thị Hồng Ng, sinh năm 1992. Địa chỉ: khối Q, phường Q, thị xã T (nay là phường T), tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Thu Th1, sinh năm 1998; Địa chỉ: khối 10, xã N, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Bà Trần Thị Hải L, sinh năm 1995. Địa chỉ: khối 4, phường N, thị xã C (nay là phường C), tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: xóm 1, xã V, huyện Y (nay là xóm V, xã H), tỉnh Nghệ An; có mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu A: Ông Nguyễn Ích A1, sinh năm 1963. Địa chỉ: xóm 3, xã V, huyện Y (nay là xóm V, xã H), tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Hữu A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là bà Phan Thị Thu Th1 trình bày: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tuyên: Giao cho bà Nguyễn Thị Th có quyền sử dụng 106m² đất (trong đó có 60m² đất ở và 46m² đất vườn) tại thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 04, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An có tứ cận:

- + Phía Đông Bắc giáp đường xóm có độ dài 5,5m
- + Phía Đông Nam giáp thửa 1074 dài 13,4m và 4,21m
- + Phía Tây Bắc giáp thửa được chia cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N dài 17,47m
- + Phía Tây Nam giáp thửa được chia cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N dài 6,31m.

Theo đó, bà Th là chủ sử dụng đất hợp pháp của diện tích đất là 106m² thuộc thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4 nêu trên. Tuy nhiên, trên thửa đất của bà Th hiện nay đang có một cái cổng, đây là tài sản của ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N. Cổng này được xây dựng vào khoảng năm 2021, trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, ông A và bà N đã tiến hành xây cổng ở trên thửa đất. Bà Th đã có đơn gửi đến UBND xã Viên Thành và được UBND xã gửi thông báo trả lời số 37/UBND ngày 08/7/2021 cho bà Th cụ thể như sau: “Sau khi tiếp nhận đơn của công dân UBND xã xem xét nội dung và kiểm tra hiện trạng trả lời đơn công dân như sau: Trước khi UBND xã nhận được đơn của bà Nguyễn Thị Th, thì ngày 28/6/2021 UBND xã đã nhận được xin sửa lại nhà cửa do nhà xuống cấp của gia đình ông Nguyễn Hữu A. Qua kiểm tra và lập biên bản hiện trạng thì UBND xã và BCH xóm kết luận ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Hữu A. Đã xây dựng từ năm 1986 đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng (có kiểm tra xác định hiện trạng kèm theo). UBND xã nhận thấy: Tuy thửa đất trong thời gian chờ giải quyết (từ năm 2019 đến nay) nhưng vẫn chưa có kết quả, trong khi đó hiện trạng nhà của ông Nguyễn Hữu A đã quá xuống cấp, có nguy cơ bị sập đổ (gỗ đã bị mối mọt ăn và ngói một số điểm đã bị sụt, tường một số điểm bị nứt nẻ...). Để đảm bảo ổn định cuộc sống và đảm bảo tính mạng con người nhất là vào mùa mưa bão sắp tới. UBND xã và BCH xóm 1 đã đồng ý để gia đình ông Nguyễn Hữu A sửa sang lại nhà cửa giữ nguyên trên phần đất nhà cũ không được xây ra đất mới (giữ nguyên hiện trạng diện tích đất) và yêu cầu gia đình ông Nguyễn Hữu A, cam kết sau này nếu bên nguyên đơn có cơ sở chứng

minh được đất của họ (có ảnh hưởng đến phần diện tích đang xây, sửa nhà của ông) thì gia đình ông Nguyễn Hữu A phải tự tháo dỡ trả lại đất mà không buộc đền bù về tài sản hoặc công tháo dỡ. Ngày 03/7/2021 UBND xã đã tiến hành kiểm tra xác minh ông Nguyễn Hữu A sau khi thi công đảm bảo đúng hiện trạng đã giao (có biên bản kiểm tra hiện trạng sau khi tu sửa kèm theo”.

Tuy nhiên, ông A và bà N vẫn tiến hành xây dựng. UBND xã đã mời vợ chồng bà N lên làm việc, kết quả buổi làm việc đó như thế nào thì bà Th không được biết vì bà Th không được mời. Sau đó vợ chồng ông A, bà N vẫn xây dựng và khi xây dựng xong thì bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bà Th cũng như vợ chồng ông A, bà N đều không yêu cầu Tòa án xem xét tài sản trên đất mà chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế và huỷ quyết định cá biệt. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Th tiến hành làm thủ tục pháp lý đối với phần đất được hưởng theo di sản thì phần đất bà Th được giao bị vợ chồng ông A, bà N xây cổng lên do đó bà Th đã nhiều lần yêu cầu ông A, bà N tháo dỡ nhưng ông A và bà N cố tình không tháo dỡ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà Th làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành buộc ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất của bà Th đã được giao thuộc thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An. Hoặc giao cổng cho bà Th, bà Th sẽ thanh toán giá trị cổng còn lại cho ông A, bà N.

Tại phiên tòa ngày 30/5/2025, nguyên đơn bổ sung đơn khởi kiện cụ thể là: Trong quá trình Tòa án thẩm định, định giá các tài sản trên đất thì trên phần đất của nguyên đơn, ngoài cái cổng thì còn những tài sản khác của vợ chồng ông A theo biên bản thẩm định xem xét tại chỗ của Tòa án huyện Yên Thành ngày 14/5/2024 thì các tài sản của vợ chồng ông A hiện có trên phần đất của nguyên đơn gồm:

- + 01 cái cổng (gồm hai trụ cổng ốp đá xung quanh, phía trên đồ bằng lợp ngói sứ có kích thước rộng 0,6m; cao 3m: Hai cánh cổng làm bằng inox rộng 3m; cao 2,8m: Mái cổng lợp ngói sứ, đồ bằng rộng 1,8m; dài 5,4m);
- + Tường đoạn dài 3,76m; cao 1,9m xây tấp lô nằm, có gia trát, xây gắn liền với cổng;
- + Phần sân có lát gạch men diện tích 16,6m
- + Phần sân láng nền xi măng diện tích 8,4m
- + 01 cây đu đủ và 02 cây bưởi

Đây là những tài sản do vợ chồng ông A, bà N đã xây dựng trái phép. Do đó nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu A, bà Nguyễn Thị N phải tháo dỡ và di dời các tài sản trên diện tích đất của nguyên

đơn bà Nguyễn Thị Th tại thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An theo Biên bản thẩm định xem xét tại chỗ của Toà án huyện Yên Thành ngày 14/5/2024 gồm: 01 cái cổng (gồm hai trụ cổng ốp đá xung quanh, phía trên đồ bằng lợp ngói sứ có kích thước rộng 0,6m; cao 3m: Hai cánh cổng làm bằng inox rộng 3m; cao 2,8m: Mái cổng lợp ngói sứ, đồ bằng rộng 1,8m; dài 5,4m); tường đoạn dài 3,76m; cao 1,9m xây tấp lô nằm, có gia trát, xây gắn liền với cổng; phần sân có lát gạch men diện tích 16,6m; Phần sân láng nền xi măng diện tích 8,4m; 01 cây đu đủ và 02 cây bưởi để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn theo quy định.

Tại cấp sơ thẩm bị đơn ông A, bà N và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Ích A1 trình bày:

Bà Th yêu cầu vợ chồng ông A, bà N tháo dỡ tài sản trên phần đất của bà Th là không có căn cứ. Ông A, bà N khẳng định vợ chồng ông A không xây dựng cổng trên diện tích đất của bà Th thuộc thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4 nêu trên vì không có bìa đất nào mang tên bà Th tại thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4 mà từ trước tới nay chỉ có vợ chồng ông A được nhà nước cấp và giao cho quyền sử dụng đất và được đứng tên trong bìa đất đó, ông A bà N đã và đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đóng thuế nhà nước đầy đủ vì vậy việc xây dựng trên đất của ông bà là hoàn toàn hợp lý, bà Th không thể yêu cầu gia đình ông A, bà N tháo dỡ tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của gia đình vợ chồng ông bà được.

Việc thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4 nêu trên hiện vẫn chưa được giải quyết dứt điểm ông A, bà N không thỏa mãn với phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Toà án nhân dân cấp cao Hà Nội vì những bản án chưa công tâm, vẫn còn đang tranh chấp nên gia đình ông bà đang tiếp tục gửi đơn ra Toà án nhân dân Tối cao để yêu cầu xem xét lại.

Đối với bản cam kết ngày 14/11/2021 mà bà Nguyễn Thị Th giao nộp cho Toà án nhân dân huyện Yên Thành thì vợ chồng ông A, bà N không chấp nhận đó là bìa đặt, giả mạo chữ ký của vợ chồng ông A vì giữa gia đình ông A, bà N với bà Nguyễn Thị Th không có bản cam kết nào về vụ việc này vậy nên việc bà Th yêu cầu tháo dỡ toàn bộ tài sản của ông A và bà N là không thỏa đáng. Ông A và bà N xây dựng là hoàn toàn trên đất của gia đình ông bà chứ không xây dựng trên đất của bà Thủy.

Ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Thành ngừng giải quyết vụ án để xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Khi nào có kết quả ngoài Hà Nội tiếp theo thì khi đó ông A với bà N mới có ý kiến sau còn hiện tại thì không có thương lượng, hoà giải gì vì đó là tài sản của vợ chồng ông A nên không ai có quyền can thiệp vào.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 14/5/2024 các tài sản trên đất đang tranh chấp có hiện trạng và có giá trị cụ thể như sau:

+ 01 cái cổng (Gồm: Hai trụ cổng ốp đá xung quanh, phía trên đổ bằng lợp ngói sứ dài 0,6m; cao 3m + Hai cánh cổng làm bằng inox rộng 3m; cao 2,8m + Mái cổng rộng 1,8m; dài 5,4m) trị giá 52.500.000 đồng.

+ Tường đoạn dài 3,76m; cao 1,9m xây tấp lô nằm, có gia trát, xây gắn liền với cổng trị giá 3.000.000 đồng.

+ Phần sân: có lát gạch men diện tích 16,6m trị giá 4.200.000 đồng.

+ Phần sân nền lát xi măng diện tích 8,4m trị giá 1.400.000 đồng.

+ 01 cây đu đủ trị giá 30.000 đồng.

+ 02 cây bưởi trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 61.230.000 đồng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/6/2025 thì về hiện trạng các tài sản trên đất không thay đổi so với ngày thẩm định trước ngày 14/5/2024 còn về giá trị tài sản thì tại biên bản định giá lại ngày 11/6/2025 các tài sản trên đất đang tranh chấp có giá trị còn lại là 58.190.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 20 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về “Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất” đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N phải tháo dỡ và di dời các tài sản của ông Nguyễn Hữu A, bà Nguyễn Thị N trên đất của bà Nguyễn Thị Th trả lại mặt bằng cho bà Nguyễn Thị Th gồm:

+ 01 cái cổng (Gồm: Hai trụ cổng ốp đá xung quanh, phía trên đổ bằng lợp ngói sứ dài 0,6m; cao 3m + Hai cánh cổng làm bằng inox rộng 3m; cao 2,8m + Mái cổng rộng 1,8m; dài 5,4m).

+ Tường đoạn dài 3,76m; cao 1,9m xây tấp lô nằm, có gia trát, xây gắn liền với cổng.

+ Phần sân có lát gạch men diện tích 16,6m .

+ Phần sân nền lát xi măng diện tích 8,4m .

+ 01 cây đu đủ và 02 cây bưởi

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Hữu A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét tuyên hủy bản án ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành do ông A xây dựng tài sản trên đất của ông A chứ không xây dựng tài sản trên đất nhà bà Nguyễn Thị Th nên không thể yêu cầu ông A, bà N tháo dỡ tài sản. Ngày 14/11/2021 ông A, bà N chưa xây dựng tài sản gì trên đất của ông A, bà N nên Bản cam kết ngày 14/11/2021 của bà Nguyễn Thị Th nộp cho Tòa án là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Hữu A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đầy đủ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu A, thấy rằng: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xác định thửa đất số 112, diện tích 561m² (theo Bản đồ 299), nay là thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thế Ý và cụ Đặng Thị Huynh để lại. Tại 02 Bản án nêu trên đã chia thừa kế thừa đất theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

“Giao cho bà Nguyễn Thị Th có quyền sử dụng 106m² đất (trong đó có 60m² đất ở và 46m² đất vườn) tại thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2 (nay là xóm 1), xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có tứ cận:

- + Phía Đông Bắc giáp đường xóm có độ dài 5,5m
- + Phía Đông Nam giáp thửa 1074 dài 13,4m và 4,21m

+ Phía Tây Bắc giáp thửa được chia cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N dài 17,47m

+ Phía Tây Nam giáp thửa được chia cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N dài 6,31m”.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Hữu A có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục thẩm. Ngày 25/12/2024, Tòa án nhân dân Tối cao đã ban hành Thông báo số 1363/TB-TA giải quyết đơn đề nghị tái thẩm và kết luận: “Không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội”. Như vậy, Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th là chủ sử dụng hợp pháp đối với 106m² đất thuộc thửa đất 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An. Việc ông A, bà N xây dựng các tài sản trên đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 14/5/2024 và ngày 11/6/2025 trên phần diện tích 106m² đất tại thửa đất số 1022 thuộc quyền sử dụng của bà Thủy là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thủy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn ông A, bà N phải tháo dỡ và di dời các tài sản của ông A, bà N đã xây dựng trên phần đất của bà Thủy được giao là 106m² thuộc thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 4, tại xóm 2, xã Viên Thành, huyện Yên Thành (nay là xóm Viên Thành 1, xã Hợp Minh), tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu A.

[2.2] Đối với Bản cam kết ngày 14/11/2021: Tại Biên bản xác minh ngày 10/6/2025, cán bộ địa chính xã Viên Thành xác nhận Bản cam kết không có chữ ký của bà Thủy, ông A, bà N nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến tài liệu này trong quá trình giải quyết vụ án là có cơ sở.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu A; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh Nghệ An.

[4] Về án phí: Bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Hữu A, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên trong giai đoạn phúc thẩm, ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận; Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông A, bà N; đồng thời miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông A.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 148; khoản 1, 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu A; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị N; miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Hữu A. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002586 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6), tỉnh Nghệ An.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND khu vực 6-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 6;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

